

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH LỘC**

Số: 563/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Lộc, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của HĐND xã Thanh Lộc, về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2025 (theo biểu đính kèm theo Quyết định này).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Kinh tế, các ngành, đoàn thể chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Tô Văn Tấn



Biểu số 116/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	243.504	TỔNG SỐ CHI	243.504
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	2.005	I. Chi đầu tư phát triển	3.465
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	4.575	II. Chi thường xuyên	196.029
III. Thu bổ sung	199.460	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	44.010
- Bổ sung cân đối	104.577		
- Bổ sung có mục tiêu	94.883		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước		IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	37.464		
Kết dư ngân sách			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân

Biểu này sau này sẽ in trên phần mềm misa (lấy số liệu cả năm sau khi đã được phòng tài chính huyện thẩm định)



Biểu số 117/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN 5=3/1	THU NSX 6=4/2
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	39.693	126.370	339.661	243.504	855,72	192,69
I	Các khoản thu 100%	1.293	1.293	3.232	1.989	249,96	153,83
	Phí, lệ phí	283	283	590	244	208,48	86,22
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			63	63		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	1.010	1.010	2.579	1.682	255,35	166,53
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	38.400	3.749	99.505	4.591	259,13	122,46
1	Các khoản thu phân chia	8.100	1.620	9.409	1.894	116,16	116,91
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			15	15		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	8.100	1.620	9.394	1.879	115,98	115,99
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	30.300	2.129	56.993	2.697	188,10	126,68
	Thuế giá trị gia tăng	18.400	1.840	38.086	2.434	206,99	132,28
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.890	289	6.837	263	236,57	91,00
	Thuế tài nguyên	185		58		31,35	
	Thuế tiêu thu đặc biệt			384			
	Thuế bảo vệ môi trường			136			
	Thuế thu nhập cá nhân	8.825		11.492		130,22	
3	Tiền sử dụng đất			22.221			
4	Thu tiền thuê đất			10.882			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			37.464	37.464		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		121.328	199.460	199.460		164,40
	- Thu bổ sung cân đối		67.262	104.577	104.577		155,48
	- Thu bổ sung có mục tiêu			94.883	94.883		
	- Nguồn cải cách tiền lương		54.066				-



Biểu số 118/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	126.370	-	126.370	243.504	3.464	240.040	192,69		189,95
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	89.501		89.501	101.959	4	101.955	113,92		113,91
2	Chi quốc phòng	100		100	70		70	70,00		70,00
3	Chi an ninh	2.436		2.436	2.146		2.146	88,10		88,10
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
5	Chi y tế	-			29		29			
6	Chi văn hóa, thông tin	100		100	670	562	108	670,00		108,00
7	Chi phát thanh, truyền thanh	37		37	25		25	67,57		67,57
8	Chi thể dục thể thao	121		121	39		39	32,23		32,23
9	Chi bảo vệ môi trường	-			148		148			
10	Chi các hoạt động kinh tế	-			14.177	2.147	12.030			
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	31.121		31.121	63.735	271	63.464	204,80		203,93
12	Chi cho công tác xã hội	93		93	16.475	480	15.995	17.715,05		17.198,92
13	Chi khác	383		383	20		20	5,22		5,22
14	Dự phòng	2.478		2.478	-			-		-
15	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				44.011		44.011			